

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số: 83/2022/TLST-KDTM ngày 24 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng V.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Đội x, C, Thanh Oai, Hà Nội.

2. Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: Đội x, C, Thanh Oai, Hà Nội.

3. Ông Nguyễn Duy T1, sinh năm 2000; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

4. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

(Ông Đỗ Văn C, bà Nguyễn Thị Huyền T, ông Nguyễn Duy T1, bà Phạm Thị H ủy quyền cho ông Nguyễn Duy Ch theo Giấy ủy quyền ngày 01/12/2023, số công chứng: 1465 quyền số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Bảo

Minh).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 160922-1423643-01-SME ngày 28/09/2022 và các Khế ước nhận nợ kèm theo. Tạm tính đến ngày 22/12/2023, Công ty T còn nợ Ngân hàng V với tổng số tiền là: Nợ gốc: 4.535.999.191 đồng; Nợ lãi: 1.087.499.033 đồng; Nợ lãi chậm trả: 65.334.001 đồng;

Tổng cộng: 5.688.832.225 đồng (Năm tỷ, sáu trăm tám mươi tám triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi lăm đồng)

Kể từ ngày 23/12/2023 tiếp tục tính lãi và phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V.

2.2. Hai bên thống nhất thỏa thuận phương án trả nợ sau:

- Chậm nhất ngày 25/01/2024 thanh toán số tiền nợ gốc : 100.000.000đồng
- Chậm nhất ngày 23/02/2024 thanh toán số tiền nợ gốc : 100.000.000đồng
- Chậm nhất ngày 25/3/2024 thanh toán số tiền nợ gốc : 100.000.000đồng
- Chậm nhất ngày 25/4/2024 thanh toán số tiền nợ gốc : 100.000.000đồng
- Chậm nhất ngày 24/5/2024 thanh toán số tiền nợ gốc : 100.000.000đồng
- Chậm nhất ngày 25/6/2024 thanh toán toàn bộ số tiền còn lại và lãi phát sinh.

2.3. Trường hợp Công ty T vi phạm bất kỳ 1 lộ trình thanh toán nào nêu trên (không trả hoặc không trả đầy đủ) thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 163, tờ bản đồ số 5, địa chỉ: thôn T, xã H, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Đỗ Văn C và bà Nguyễn Thị Huyền T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI716542 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 19/09/2017 theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 4196/2022; quyền số 03-2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/09/2022.

Buộc ông Đỗ Văn C, ông Nguyễn Duy T1 và bà Phạm Thị H có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty T toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty T; ông Đỗ Văn C; ông Nguyễn Duy T1 và bà Phạm Thị H để thu hồi khoản nợ vay.

2.4. Về án phí:

Công ty T phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 56.844.000 đồng.

Ngân hàng Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 56.537.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010870 ngày 06/12/2022 của Chi cục thi hành án quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hà Đông;
- Chi cục THA DS Hà Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Đình Văn